

Số: 3845 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Nhà máy Bê tông Lê Phan - Hóa An, Công ty TNHH Luật Việt Á, Công ty TNHH TM-SX Thiên Triều An, Công ty TNHH MTV Nội thất Lợi Vân Nam, Công ty TNHH Bao bì Thuận Thành do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 17989/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 827/TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Nhà máy Bê tông Lê Phan - Hóa An, Công ty TNHH Luật Việt Á, Công ty TNHH TM-SX



Thiên Triều An, Công ty TNHH MTV Nội thất Lợi Vân Nam, Công ty TNHH Bao bì Thuận Thành do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Nhà máy Bê tông Lê Phan - Hóa An gồm 98 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 363.580.000 đồng, trong đó có 20 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (23 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 23.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 386.580.000 đồng (ba trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Luật Việt Á gồm 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng (ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH TM-SX Thiên Triều An gồm 15 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 55.650.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 57.650.000 đồng (năm mươi bảy triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH MTV Nội thất Lợi Vân Nam gồm 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 15 ngày đến dưới 01 tháng (30 ngày) với kinh phí hỗ trợ là 12.985.000 đồng và 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 20.405.000 đồng (hai mươi triệu, bốn trăm linh năm ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Bao bì Thuận Thành gồm 47 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 174.370.000 đồng, trong đó có 16 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (17 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 17.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 191.370.000 đồng (một trăm chín mươi một triệu, ba trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH




Nguyễn Sơn Hùng



**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG
LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA NHÀ MÁY BÊ TÔNG LÊ PHAN - HÓA AN**

(Kèm theo Quyết định số **3845** /QĐ-UBND ngày **06 tháng 10 năm 2021** của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Tên Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Phan Thị Thu Hương	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		0298068929	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phan Thị Thu Hương	050003459540	Sacombank	270710309
2	Võ Thị Kim Oanh	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		4707131427	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Võ Thị Kim Oanh	050003329991	Sacombank	270971183
3	Võ Thị Hiệp	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		7908110741	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Võ Thị Hiệp	060007435684	Sacombank	187847923
4	Trần Thị Hoàng Cẩm	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		4702019332	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Thị Hoàng Cẩm	060028635438	Sacombank	271429543
5	Hồ Thị Thu	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		9099002243	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Hồ Thị Thu	050053018545	Sacombank	272638663
6	Dăng Ba	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		4703035511	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Dăng Ba	050002871898	Sacombank	190900693
7	Võ Hoàng Nhân	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		0206022676	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Võ Hoàng Nhân	060007534984	Sacombank	079082004756
8	Bùi Văn Đức	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		4707169034	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Bùi Văn Đức	050064253015	Sacombank	271422601
9	Bùi Trung Hậu	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		4703045066	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Bùi Trung Hậu	050003471291	Sacombank	271404534
10	Phan Đăng Khanh	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		0298068936	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phan Đăng Khanh	050004124569	Sacombank	272479152
11	Trần Thị Mùi	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xsth		4706013825	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Thị Mùi	050003914574	Sacombank	276002329

12	Lê Viết Phụng	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xđth		7916118932	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Viết Phụng	060125374932	Sacombank	191688024
13	Trương Thị Thu	Phòng kế toán- tổng hợp	Không xđth		0405008274	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trương Thị Thu	060006915232	Sacombank	025558699
14	Nguyễn Thị Phi	Phòng kế toán- tổng hợp	01 Năm		7409207154	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Phi	050117942901	Sacombank	205353173
15	Lê Văn Quý	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0207368359	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Văn Quý	060008191401	Sacombank	281164424
16	Bùi Hoàng Phước	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0298068930	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Bùi Hoàng Phước	050002769503	Sacombank	023033690
17	Trương Trọng Thu	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4703035489	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trương Trọng Thu	050002747526	Sacombank	024790370
18	Lê Văn Bình	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4706013822	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Văn Bình	050004462251	Sacombank	205803316
19	Hồ Tấn Sáu	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4706013824	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Hồ Tấn Sáu	050004212069	Sacombank	205180593
20	Đào Văn Đoàn	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7513150369	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Đào Văn Đoàn	050030109683	Sacombank	186797193
21	Nguyễn Đức Hiếu	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7512174009	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Đức Hiếu	050025155219	Sacombank	205443798
22	Nguyễn Chí Thái Hòa	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0207415849	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Chí Thái Hòa	060008001653	Sacombank	351619442
23	Nguyễn Hồng Quang	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0206022673	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Hồng Quang	060005727114	Sacombank	205716464
24	Nguyễn Kim Khoa	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7911018849	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Kim Khoa	060026565191	Sacombank	215098970
25	Nguyễn Đại Tấn	Phòng kỹ thuật- sản xuất	03 năm		2404002036	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Đại Tấn	060062964882	Sacombank	168010993
26	Huỳnh Anh Tuấn	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7915193462	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Huỳnh Anh Tuấn	060103396738	Sacombank	215051726
27	Phan Đăng Thành	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0297045339	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phan Đăng Thành	060008065740	Sacombank	280950321
28	Nguyễn Thanh Dũng	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7910592130	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Thanh Dũng	060020548013	Sacombank	261052094

29	Huỳnh Thiến Long	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7910592134	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Huỳnh Thiến Long	060021067264	Sacombank	241397483
30	Trần Văn Nguyên	Phòng kỹ thuật- sản xuất	03 năm		8322834438	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Văn Nguyên	060176246505	Sacombank	321531846
31	Phạm Phúc Hậu	Phòng kỹ thuật- sản xuất	03 năm		7913206061	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phạm Phúc Hậu	060188117239	Sacombank	321414273
32	Nguyễn Duy Cường	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7916481460	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Duy Cường	060145029387	Sacombank	321436317
33	Trần Đức Huyền	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7909180063	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Đức Huyền	060006940555	Sacombank	040084000459
34	Nguyễn Văn Thịnh	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0207415851	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Thịnh	060007032679	Sacombank	206000414
35	Nguyễn Văn Thông	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7516098648	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Thông	050064713989	Sacombank	205591826
36	Trần Ngọc Sáu	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4707067278	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Ngọc Sáu	050003013089	Sacombank	272597711
37	Trần Ngọc Toan	Phòng kỹ thuật- sản xuất	03 năm		7909434260	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Ngọc Toan	050108430947	Sacombank	171804599
38	Đỗ Đình Thanh	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7910592133	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Đỗ Đình Thanh	060019719181	Sacombank	205317920
39	Phương Tuấn Phong	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7909179106	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phương Tuấn Phong	060007862833	Sacombank	264001213
40	Trương Quốc Việt	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0207455819	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trương Quốc Việt	060007147816	Sacombank	205068447
41	Đặng Minh Giám	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7908018420	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Đặng Minh Giám	060007277108	Sacombank	024580639
42	Phan Nhật Quang	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0296052420	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phan Nhật Quang	050003110564	Sacombank	021494706
43	Nguyễn Văn Thanh	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4703035488	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Thanh	050002408934	Sacombank	205407024
44	Đào Mạnh Tuấn	P.X sửa chữa và Đới xe	Không xđth		0207267044	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Đào Mạnh Tuấn	060007660122	Sacombank	205315604
45	Phan Đăng Hiệu	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4703045052	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phan Đăng Hiệu	050002302230	Sacombank	281082578

46	Trần Anh Hùng	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4704038971	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Anh Hùng	050002892739	Sacombank	271777713
47	Phạm Đình Phương	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0298068937	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phạm Đình Phương	050043939219	Sacombank	206262491
48	Nguyễn Chứng	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0298068934	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Chứng	050002931841	Sacombank	201980864
49	Hứa Văn Chí	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7510001099	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Hứa Văn Chí	050062677632	Sacombank	270709266
50	Lê Tuấn Anh	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		7916188070	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Tuấn Anh	060014481438	Sacombank	022829634
51	Phương Bảo Ngọc	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4706066658	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phương Bảo Ngọc	060007764165	Sacombank	264194426
52	Mã Nhật Trung	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0207455693	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Mã Nhật Trung	060006988590	Sacombank	023810359
53	Phan Huy Điền	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		0207416064	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phan Huy Điền	060007836417	Sacombank	022877148
54	Trần Thanh Hậu	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4706026345	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Thanh Hậu	050002279077	Sacombank	271698583
55	Nguyễn Tuy	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4703045068	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Tuy	050002085345	Sacombank	272508732
56	Lê Văn Sơn	Phòng kỹ thuật- sản xuất	Không xđth		4704021120	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Văn Sơn	050003314062	Sacombank	271744693
57	Nguyễn Tấn Hậu	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4707131426	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Tấn Hậu	050002150414	Sacombank	272709864
58	Lê Quang Minh	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		0299098252	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Quang Minh	050004264311	Sacombank	022652450
59	Phạm Văn Dũng	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4703035477	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phạm Văn Dũng	050002935268	Sacombank	271101011
60	Trần Thiên Phúc	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4703045046	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Thiên Phúc	050004373488	Sacombank	271344798
61	Đỗ Văn Hiền	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4707067281	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Đỗ Văn Hiền	050003789222	Sacombank	311793187
62	Đỗ Văn Điền	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4707110030	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Đỗ Văn Điền	050002992865	Sacombank	311664645

63	Lê Trọng Nguyễn	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		0207416063	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Trọng Nguyễn	060007003636	Sacombank	264467437
64	Phạm Như Tinh	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		0207267548	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phạm Như Tinh	060007392357	Sacombank	025528007
65	Lê Minh Hùng	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		0207368356	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Minh Hùng	060007838789	Sacombank	023434343
66	Huỳnh Minh Thạch	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7910296926	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Huỳnh Minh Thạch	060019032623	Sacombank	385418813
67	Trương Văn Cường	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		0296052442	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trương Văn Cường	050003041521	Sacombank	270751247
68	Võ Minh Phương	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		0296052445	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Võ Minh Phương	050003300150	Sacombank	270940064
69	Nguyễn Văn Tấn	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		0296052446	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Tấn	050004382517	Sacombank	270940141
70	Trương Văn Hùng	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4703035501	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trương Văn Hùng	050002127994	Sacombank	270709050
71	Nguyễn Thanh Nhân	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7511163969	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Thanh Nhân	050017856089	Sacombank	363818601
72	Trần Dũng	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7511163968	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Dũng	050018121333	Sacombank	197091863
73	Bùi Hùng Cường	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7908479530	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Bùi Hùng Cường	050052954336	Sacombank	022266631
74	Mai Thanh Cang	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7509134848	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Mai Thanh Cang	050066861111	Sacombank	271578136
75	Nguyễn Hữu Hành	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4703025407	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Hữu Hành	050070773675	Sacombank	271510817
76	Lê Hoàng Kỳ	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7508062037	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Hoàng Kỳ	050062882848	Sacombank	271691043
77	Nguyễn Văn Thọ	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7516198830	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Thọ	050074810011	Sacombank	270705871
78	Trịnh Tấn Phụng	PX sửa chữa và Đội xe	03 năm		4920784726	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trịnh Tấn Phụng	050080690980	Sacombank	205912389
79	Võ Hồ Trường	PX sửa chữa và Đội xe	03 năm		7508194923	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Võ Hồ Trường	050089750803	Sacombank	271521788

80	Châu Thanh Tuấn	PX sửa chữa và Đội xe	03 năm		7523197757	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Châu Thanh Tuấn	050091657233	Sacombank	271837967
81	Kiều Minh Tiến	PX sửa chữa và Đội xe	03 năm		5820493358	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Kiều Minh Tiến	050104418381	Sacombank	264310290
82	Mai Phúc Thọ	PX sửa chữa và Đội xe	01 năm		7515100085	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Mai Phúc Thọ	050122201179	Sacombank	271921099
83	Vô Đức Thiện	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		0207267544	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Vô Đức Thiện	060035034334	Sacombank	020286311
84	Phan Văn Quốc	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4704040156	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phan Văn Quốc	060007953553	Sacombank	023441741
85	Vũ Xuân Bình	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4396064596	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Vũ Xuân Bình	060008039197	Sacombank	280885821
86	Nguyễn Văn Uyên	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		6607556874	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Uyên	060007756642	Sacombank	272224677
87	Ngô Minh Long	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7908252300	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Ngô Minh Long	060006771222	Sacombank	272680919
88	Đỗ Trọng Hường	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		4707055865	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Đỗ Trọng Hường	060006770498	Sacombank	038074007092
89	Hồ Quốc Thắng	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7909345075	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Hồ Quốc Thắng	060009498561	Sacombank	079072001840
90	Lê Văn Giá	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7915103747	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Văn Giá	060100153087	Sacombank	361696067
91	Lê Văn Hải	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7915269756	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Văn Hải	060111251749	Sacombank	271233196
92	Lâm Bá Thà	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7915269755	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lâm Bá Thà	060111682421	Sacombank	366026076
93	Phạm Chơn Lâm	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7916481462	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Phạm Chơn Lâm	060149133510	Sacombank	044091002110
94	Lê Thành Liêm	PX sửa chữa và Đội xe	03 năm		7916118916	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Lê Thành Liêm	060113617619	Sacombank	023106112
95	Trần Văn Tấn	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7910296557	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Trần Văn Tấn	060020119201	Sacombank	260739434
96	Nguyễn Văn Điển	PX sửa chữa và Đội xe	Không xđth		7915269121	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Điển	060111151310	Sacombank	034067003077

97	Võ Kim Đăng	PX sửa chữa và Đội xe	01 năm		7516147142	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Võ Kim Đăng	050069137668	Sacombank	270709203
98	Nguyễn Văn Huy	PX sửa chữa và Đội xe	01 năm		7910592137	01/08/2021	31/10/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Huy	060020548366	Sacombank	022958141
Cộng 98 lao động								363,580,000				

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NÚI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ				Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Tài khoản của người lao động nhận hỗ	Ngân hàng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Nguyễn Thị Phi	14	Hồ Nguyễn Minh Nhất	22/06/2019	Hồ Tấn Sáu	205180593	1,000,000	Nguyễn Thị Phi	50117942901	sacombank	205353173	
2	Phan Đăng Hiệu	45	Phan Hoài An	06/12/2020	Trần Thị Đào	281115328	1,000,000	Phan Đăng Hiệu	50002302230	sacombank	281082578	
3	Nguyễn Kim Khoa	24	Nguyễn Hoàng Quyền	26/04/2019	Nguyễn Thị Đại Trang	52189014460	1,000,000	Nguyễn Kim Khoa	60026565191	sacombank	215098970	
			Nguyễn Hoàng Quân	26/04/2019			1,000,000					
4	Kiều Minh Tiến	81	Kiều Phúc Thịnh	04/10/2019	Kiều Thị Trang Thu	264422784	1,000,000	Kiều Minh Tiến	50104418381	sacombank	264310290	
5	Võ Hồ Trường	79	Võ Minh Trí	21/01/2016	Đinh Thị Lý	271404890	1,000,000	Võ Hồ Trường	50089750803	sacombank	271521788	
6	Lê Viết Phụng	12	Lê Nguyễn Nhã Uyên	24/02/2019	Nguyễn Thị Tường	215222443	1,000,000	Lê Viết Phụng	60125374932	sacombank	191688024	
7	Nguyễn Hữu Hạnh	75	Nguyễn Hữu Bình An	30/04/2018	Nguyễn Thị Linh	271792001	1,000,000	Nguyễn Hữu Hạnh	50070773675	sacombank	271510817	
8	Trần Dũng	72	Trần Lê Gia Bảo	14/01/2018	Lê Thị Thuý	197481480	1,000,000	Trần Dũng	50018121333	sacombank	197091863	
9	Huỳnh Minh Thạch	66	Huỳnh Minh Huy	07/09/2018	Võ Thị Thảo Nhi	385835169	1,000,000	Huỳnh Minh Thạch	60019032623	sacombank	385418813	
10	Trương Quốc Việt	40	Trương Thanh Trúc	06/06/2020	Đỗ Thị Thu Thủy	49182000366	1,000,000	Trương Quốc Việt	60007147816	sacombank	205068447	
11	Đỗ Đình Thanh	38	Đỗ Thanh Tài	23/07/2019	Phan Thị Mỹ Dung	206191344	1,000,000	Đỗ Đình Thanh	60019719181	sacombank	205068447	
12	Đào Văn Đoàn	20	Đào Văn Nhất Nam	28/09/2020	Hồ Thị Mai	186920152	1,000,000	Đào Văn Đoàn	50030109683	sacombank	186797193	
13	Nguyễn Văn Thông	35	Nguyễn Phúc Khang	15/03/2020	Nguyễn Thị Tiên	206027387	1,000,000	Nguyễn Văn Thông	50064713989	sacombank	205591826	
14	Lê Văn Quý	15	Lê Minh Anh	31/01/2018	Lê Thị Tâm	205034858	1,000,000	Lê Văn Quý	60008191401	sacombank	281164424	
15	Mã Nhật Trung	52	Mã Phúc Khang	07/08/2018	Tăng Kim Ngọc	025320885	1,000,000	Mã Nhật Trung	60006988590	sacombank	023810359	
			Mã Thiên Ý	02/11/2020			1,000,000					
16	Trần Anh Hùng	46	Trần Lê Bảo Ngân	30/07/2018	Lê Thị Thu Hằng	271898635	1,000,000	Trần Anh Hùng	50002892739	sacombank	271777713	
			Trần Hoàng Khôi	04/09/2020			1,000,000					

17	Phan Huy Diên	53	Phan Quốc Huy	26/07/2016	Nguyễn Thị Thu Đông	261121317	1,000,000	Phan Huy Diên	60007836417	sacombank	22877148	
18	Lê Tuấn Anh	50	Lê Huỳnh Gia Hán	09/06/2016	Huỳnh Thái Nguyên	75191000589	1,000,000	Lê Tuấn Anh	60014481438	sacombank	22829634	
19	Trần Thanh Hậu	54	Trần Nguyễn Anh Khoa	13/08/2020	Nguyễn Thị Thanh Liên	276076966	1,000,000	Trần Thanh Hậu	50002279077	sacombank	271698583	
20	Nguyễn Hồng Quang	23	Chưa Đặt Tên	18/08/2021	Nguyễn Thị Hương	205169522	1,000,000	Nguyễn Hồng Quang	60005727114	sacombank	205716464	
Cộng 23 trẻ em							23,000,000					
Tổng cộng (I+II)							386,580,000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 386.580.000 đồng
(Ba trăm tám mươi sáu triệu, năm trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG
LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH LUYỆT VIỆT Á

(Kèm theo Quyết định số 3845 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLD	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn HDLD/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Tên Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Phạm Thị Thanh Mai	Kế Toán Trưởng	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	01/05/2019	7516095764	01/08/2021	30/09/2021	3,710,000	Phạm Thị Thanh Mai	0121000677473	Vietcombank Đồng Nai	271961122
Tổng cộng								3,710,000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 3.710.000 đồng
(Ba triệu bảy trăm mười ngàn đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG
LƯƠNG ĐO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TMSX THIÊN TRIỀU AN

(Kèm theo Quyết định số 3845 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số số bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Tên Ngân hàng	Số CMND/thẻ căn cước công dân
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Đặng Thị Ngọc Bích	Kế toán kho	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7515061693	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Đặng Thị Ngọc Bích	77032083907	TP bank	271290582
2	Lê Ngọc Công	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7410063878	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Lê Ngọc Công	706035838100002	Nam Á Bank	205018725
3	Nguyễn Thị Thùy Dung	Kế toán kho	Không xác định thời hạn	06/08/2020	6020373464	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Thùy Dung	0770130138899	MB bank	261342480
4	Nguyễn Khánh Hòa	Tài xế ô tô	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7516145977	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Khánh Hòa	050103132077	Sacombank	271437403
5	Phạm Thế Hòa	Nhân viên bảo trì	Không xác định thời hạn	01/01/2020	0297029765	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Phạm Thế Hòa	706035837800001	Nam Á Bank	270871709
6	Hoàng Văn Huy	Giám đốc sản xuất	Không xác định thời hạn	01/01/2021	2007022506	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Hoàng Văn Huy	0281000224856	Vietcombank	121337208
7	Nguyễn Đình Khánh	Nhân viên tài xế xe tải	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7513054253	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Đình Khánh	5990205844859	Agribank	225259768
8	Đặng Trần Hoàng Minh	Quản lý	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7516103564	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Đặng Trần Hoàng Minh	060217696685	Sacombank	270970106
9	Nguyễn Trung Minh	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7516147509	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Nguyễn Trung Minh	0775530560	MB bank	270747136
10	Phạm Ngọc Nga	Nhân viên điều phối kinh doanh	Không xác định thời hạn	01/01/2020	4707035926	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Phạm Ngọc Nga	050079962004	Sacombank	271792571
11	Quách Trương Kim Thành	Nhân viên bảo trì	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7912097977	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Quách Trương Kim Thành	00048042001	TP bank	285085576
12	Trần Thị Thu Thủy	Nhân viên QC	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7516143293	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Trần Thị Thu Thủy	706035837100001	Nam Á Bank	271600484
13	Tô Minh Toàn	Tài xế ô tô	Không xác định thời hạn	01/01/2020	7516171415	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Tô Minh Toàn	0481000895055	Vietcombank	272477045
14	Trần Thị Ngọc Trinh	Nhân viên kế toán tài vụ	Không xác định thời hạn	01/01/2020	4703010472	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Trần Thị Ngọc Trinh	5990205729814	Agribank	271490410
15	Bạch Thanh Trung	Công nhân sản xuất	Không xác định thời hạn	01/01/2021	7508145824	12/07/2021	31/08/2021	3,710,000	Bạch Thanh Trung	0481000620980	Vietcombank	271892182
Thông tin về con và vợ hoặc chồng									Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục 1	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	Số C.M.N.D/H.C căn cước công dân
1	Nguyễn Khánh Hòa	4	Nguyễn Phạm Ngọc Anh	14/10/2019	Phạm Thị Thùy Em	272501520	1,000,000	Nguyễn Khánh Hòa	706035837800001	Nam Á	271437403
2	Nguyễn Đình Khánh	7	Nguyễn Đình An Thịnh	24/11/2018	Lê Thị Lệ	351985235	1,000,000	Nguyễn Đình Khánh	5990205844859	Agribank	225259768
	Tổng cộng						57,650,000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 57.650.000 đồng
(Mười hai triệu một trăm ba mươi ngàn đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG
LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH DỊCH COVID -19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV NỘI THẤT LỢI VÂN NAM
(Kèm theo Quyết định số 3845/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Tên Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương từ 15 ngày đến dưới 01 tháng (30 ngày)												
1	Phạm Thị Hằng	Sản xuất	HD có thời hạn	01/08/2020	7523700984	05/08/2021	31/08/2021	1.855.000	PHAM THI HANG	19428197	ACB- BH	271582347
2	Phạm Hữu Thi	Sản xuất	HD có thời hạn	01/10/2020	8924011216	05/08/2021	31/08/2021	1.855.000				352165143
3	Nguyễn Việt Thi	Sản xuất	HD có thời hạn	01/06/2021	9222620463	05/08/2021	31/08/2021	1.855.000				92092001858
4	Nguyễn Văn Hùng	Sản xuất	HD có thời hạn	01/07/2021	4706055540	05/08/2021	31/08/2021	1.855.000	NGUYỄN VĂN HÙNG	19428137	ACB- BH	186268416
5	Nguyễn Văn Nam	Sản xuất	HD có thời hạn	01/10/2020	4520627273	05/08/2021	31/08/2021	1.855.000	NGUYỄN VĂN NAM	19198057	ACB- BH	197211479
6	Nguyễn Văn Khánh	Sản xuất	HD có thời hạn	01/08/2020	9122938977	05/08/2021	31/08/2021	1.855.000				370873593
7	Trần Văn Thế	Sản xuất	HD có thời hạn	01/10/2020	7915275484	05/08/2021	31/08/2021	1.855.000				381802638
II. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương từ 30 ngày trở lên												
1	Phạm Thị Anh Linh	Văn phòng	HD có thời hạn	01/08/2020	7511051232	05/08/2021	15/09/2021	3.710.000	PHẠM THỊ ANH LINH	19428217	ACB- BH	212323797
2	Nguyễn Việt Thăng	Sản xuất	HD có thời hạn	01/10/2020	4703014917	05/08/2021	15/09/2021	3.710.000	NGUYỄN VIỆT THĂNG	19428127	ACB- BH	281159094
III. Tổng cộng (I+II)								20.405.000				

Tổng số tiền hỗ trợ là: 20.405.000 đồng
(Hai mươi triệu, bốn trăm linh năm ngàn đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG
LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH DỊCH COVID -19 CỦA CÔNG TY TNHH BAO BÌ THUẬN THÀNH

(Kèm theo Quyết định số 3845 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân
						Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Tên Ngân hàng	
I. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương												
1	Trần Văn Thuận	Quản lý	xác định thời hạn	01/04/2015	7515103080	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Trần Văn Thuận	5903205465950	Agribank CN Tam Phước	272169538
2	Đào Anh Tuấn	Quản đốc	xác định thời hạn	01/04/2015	7515103081	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Đào Anh Tuấn	5903205627502	Agribank CN Tam Phước	186883948
3	Trương Văn Nghĩa	Tổ trưởng xếp	xác định thời hạn	2015	7511053414	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Trương Văn Nghĩa	5900-205623564	Agribank CN Đồng Nai	173640586
4	Phan Chí Thanh	Tổ trưởng kho	xác định thời hạn	01/12/2015	7512037155	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Phan Chí Thanh	5900-205623570	Agribank CN Đồng Nai	163221564
5	Hoàng Thị Huyền	Tổ phó máy cắt	xác định thời hạn	01/05/2016	7514161116	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Hoàng Thị Huyền	5903205714955	Agribank CN Tam Phước	060908020
6	Hoàng Quốc Huy	Tổ trưởng máy cắt	xác định thời hạn	01/10/2016	7511070040	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Hoàng Quốc Huy	5900-205623587	Agribank CN Đồng Nai	060890748
7	Lương Đức Tài	Công Nhân phối	xác định thời hạn	01/10/2016	7516145828	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Lương Đức Tài	5900-205623593	Agribank CN Đồng Nai	061055646
8	Vũ Văn Vương	Công Nhân kho	xác định thời hạn	01/05/2017	7514014451	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Vũ Văn Vương	5903205543584	Agribank CN Tam Phước	186819074
9	Mông Văn Vĩ	Công Nhân xếp	xác định thời hạn	01/08/2020	7516000724	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Mông Văn Vĩ	5900-205623608	Agribank CN Đồng Nai	060787651
10	Nguyễn Thị Yên	Kế toán	xác định thời hạn	01/08/2018	7515103079	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Yên	1015439564	Vietcombank CN Tam Phước	186814136
11	Cầm Thị Thúy	Công Nhân xếp	xác định thời hạn	01/10/2018	7413106622	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Cầm Thị Thúy	5900-205623614	Agribank CN Đồng Nai	173650067
12	Lê Thị Tú Uyên	Công Nhân xếp	xác định thời hạn	01/10/2018	9621954482	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Lê Thị Tú Uyên	5900-205623620	Agribank CN Đồng Nai	381886494
13	Lê Thị Mỹ	Thống kê	xác định thời hạn	01/10/2018	9621953162	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Lê Thị Mỹ	9374174845	Vietcombank CN Tam Phước	381923021
14	Phạm Tiến Đạt	Công Nhân xếp	xác định thời hạn	01/05/2019	9621825614	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Phạm Tiến Đạt	5900-205623643	Agribank CN Đồng Nai	381931557
15	Hoàng Quốc Huỳnh	Công Nhân máy cắt	xác định thời hạn	01/10/2019	1520163440	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Hoàng Quốc Huỳnh	5900-205623650	Agribank CN Đồng Nai	060918219
16	Phan Văn Đức	Bảo trì	xác định thời hạn	01/08/2020	7509060621	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Phan Văn Đức	5903205154435	Agribank CN Tam Phước	186158476

17	Trần Ngọc Nura	Công Nhân máy cắt	xác định thời hạn	01/08/2020	9521569491	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Trần Ngọc Nura	5900-205623666	Agribank CN Đồng Nai	385219422
18	Nguyễn Văn Thành	Công Nhân phối	xác định thời hạn	01/08/2020	4017477676	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Thành	5900-205623672	Agribank CN Đồng Nai	182509539
19	Ngô Thị Lấp	Công Nhân gia công góc	xác định thời hạn	01/08/2020	7513058047	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Ngô Thị Lấp	5900-205623695	Agribank CN Đồng Nai	381422580
20	Ngô Thị Tiên	Công Nhân gia công góc	xác định thời hạn	01/08/2020	7516013981	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Ngô Thị Tiên	5900-205623700	VIB CN Đồng Nai	381422440
21	Điền Văn Tuấn	Tổ trưởng phối	xác định thời hạn	01/08/2020	1520695211	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Điền Văn Tuấn	5900-205623716	Agribank CN Đồng Nai	061185118
22	Đinh Bè Nhiên	Công Nhân máy cắt	xác định thời hạn	01/08/2020	9621767142	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Đinh Bè Nhiên	5900-205623722	Agribank CN Đồng Nai	381619911
23	Lê Thị Quỳnh	Công Nhân xếp	xác định thời hạn	01/08/2020	3823650987	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Lê Thị Quỳnh	5990205821926	Agribank CN Bắc Đồng Nai	038199014563
24	Nguyễn Thị Hằng	Công Nhân gia công góc	xác định thời hạn	01/08/2020	4018435766	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hằng	107871250066	Vietinbank CN Diễn Châu Nghệ An	187308142
25	Hoàng Văn Toại	Công Nhân máy cắt	xác định thời hạn	01/08/2020	7510152081	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Hoàng Văn Toại	5900-205623751	Agribank CN Đồng Nai	060949970
26	Nguyễn Như Ý	Công Nhân gia công góc	xác định thời hạn	01/08/2020	9623030353	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Như Ý	5900-205623768	Agribank CN Đồng Nai	382036474
27	Nguyễn Văn Liêm	Công Nhân xếp	xác định thời hạn	01/10/2020	9621490556	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Liêm	060234431458	Sacombank CN Củ Chi TP HCM	381515511
28	Vì Văn Thắng	Công Nhân phối	xác định thời hạn	01/10/2020	6623829509	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Vì Văn Thắng	0481000902886	Vietcombank CN Tam Phước	241494709
29	Trần Thị Trúc Ly	Tổ phó gia công góc	xác định thời hạn	01/10/2020	7509112715	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Trần Thị Trúc Ly	5900-205623780	Agribank CN Đồng Nai	381489649
30	Lao Trí Thanh	Công Nhân xếp	xác định thời hạn	01/10/2020	9522050434	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Lao Trí Thanh	0481000895581	Vietcombank CN Tam Phước	385530945
31	Đậu Thị Hường	Công Nhân xếp	xác định thời hạn	01/10/2020	4017627982	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Đậu Thị Hường	19035884903016	Teckcombank CN Cầu Giấy Hà Nội	187825714
32	Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng gia công góc	xác định thời hạn	01/10/2020	5212007737	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hương	5903205695271	Agribank CN Tam Phước	187035748
33	Cầm Bá Ba	Công Nhân máy cắt	xác định thời hạn	01/10/2020	3821816494	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Cầm Bá Ba	5900-205623797	Agribank CN Đồng Nai	038089017305
34	Nguyễn Kim Trang	Công Nhân máy cắt	xác định thời hạn	01/10/2020	9621861463	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Kim Trang	5900-205623801	Agribank CN Đồng Nai	381558778
35	Nguyễn Công Bán	Công Nhân máy cắt	xác định thời hạn	01/10/2020	7515112372	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Công Bán	5900-205623818	Agribank CN Đồng Nai	187631076
36	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Công Nhân gia công góc	xác định thời hạn	01/10/2020	7916232206	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	5900-205623824	Agribank CN Đồng Nai	381923999
37	Trần Thị Oanh	Công Nhân gia công góc	xác định thời hạn	01/10/2020	4019008237	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Trần Thị Oanh	0481000898132	Vietcombank CN Tam Phước	182480873
38	Nguyễn Hưng	Công Nhân kho	xác định thời hạn	01/03/2021	5820768746	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Hưng	5900-205623847	Agribank CN Đồng Nai	264589474
39	Nguyễn Thị Hương	Công Nhân gia công góc	xác định thời hạn	01/03/2021	7912379832	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Thị Hương	5903205738063	Agribank CN Tam Phước	186113027
40	Lê Văn Thái	Công Nhân kho	xác định thời hạn	01/03/2021	6622404575	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Lê Văn Thái	5900-205623853	Agribank CN Đồng Nai	241188221
41	Ngô Kim Định	Công Nhân gia công góc	xác định thời hạn	01/03/2021	9622113743	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Ngô Kim Định	5900-205623860	Agribank CN Đồng Nai	385493420
42	Đinh Trúc Ly	Công Nhân xếp	xác định thời hạn	01/04/2021	9612006634	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Đinh Trúc Ly	7508215003953	Agribank CN Phú Tân Cà Mau	381408152

43	Chu Thị Huyền Xâm	Công Nhân máy cắt	xác định thời hạn	01/04/2021	7514076411	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Chu Thị Huyền Xâm	5900-205623876	VIB CN Đồng Nai	061014593
44	Trần Thị Huyền	Công Nhân máy cắt	xác định thời hạn	01/04/2021	4018317126	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Trần Thị Huyền	0101001253529	Vietcombank CN Diễn Châu Nghệ An	187890277
45	Nguyễn Văn Dương	Công Nhân kho	xác định thời hạn	01/04/2021	74111111619	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Nguyễn Văn Dương	0461000628226	Vietcombank CN Tân Bình Dương	187661255
46	Võ Thị Sang	Công Nhân giả công gốc	xác định thời hạn	01/04/2021	4016937303	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Võ Thị Sang	5903205809270	Agribank CN Tam Phước	187689759
47	Lê Thị Thơm	Công Nhân giả công gốc	xác định thời hạn	01/05/2021	4017430160	01/08/2021	10/09/2021	3,710,000	Lê Thị Thơm	5903205809264	Agribank CN Tam Phước	187935380

II. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không lương đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục 1	Thông tin về con và vợ hoặc chồng			Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2		Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Tên TK	Số TK		Ngân hàng
1	Đào Anh Tuấn	2	Đào Anh Tú	07/09/2019	Đào Anh Tuấn	186883948	1,000,000	Đào Anh Tuấn	5903205627502	Agribank CN Tam Phước	186883948
2	Trương Văn Nghĩa	3	Trương Thị Huyền Ngọc	22/11/2017	Trương Văn Nghĩa	173640586	1,000,000	Trương Văn Nghĩa	5900205623564	Agribank CN Đồng Nai	173640586
3	Phan Chí Thanh	4	Phan Vũ Thu Huyền	28/04/2017	Phan Chí Thanh	163221564	1,000,000	Phan Chí Thanh	5900205623570	Agribank CN Đồng Nai	163221564
4	Hoàng Quốc Huy	6	Hoàng Nhã Thi	27/06/2018	Hoàng Quốc Huy	60890748	1,000,000	Hoàng Quốc Huy	5900205623587	Agribank CN Đồng Nai	60890748
5	Lương Đức Tài	7	Lương Tiến Lộc	12/05/2019	Lương Đức Tài	61055646	1,000,000	Lương Đức Tài	5900205623593	Agribank CN Đồng Nai	61055646
6	Vũ Văn Vương	8	Vũ Đào Hải Đô	18/12/2019	Vũ Văn Vương	186819074	1,000,000	Vũ Văn Vương	5903205543584	Agribank CN Tam Phước	186819074
7	Nguyễn Thị Yến	10	Phan Văn Minh Nhật	28/01/2018	Nguyễn Thị Yến	186814136	1,000,000	Nguyễn Thị Yến	1015439564	Vietcombank CN Tam Phước	186814136
8	Cầm Thị Thủy	11	Hoàng Thị Thủy Linh	18/04/2017	Cầm Thị Thủy	173650067	1,000,000	Cầm Thị Thủy	5900205623614	Agribank CN Đồng Nai	173650067
		11	Hoàng Ngọc Thủy An	01/01/2021			1,000,000	Cầm Thị Thủy			
9	Phan Văn Đức	16	Phan Thảo Nhi	04/01/2016	Phan Văn Đức	186158476	1,000,000	Phan Văn Đức	5903205154435	Agribank CN Tam Phước	186158476
10	Trần Ngọc Nura	17	Phan Thanh Phong	09/03/2018	Trần Ngọc Nura	385219422	1,000,000	Trần Ngọc Nura	5900205623666	Agribank CN Đồng Nai	385219422
11	Hoàng Văn Toại	25	Hoàng Đức Anh	23/08/2017	Hoàng Văn Toại	60949970	1,000,000	Hoàng Văn Toại	5900205623751	Agribank CN Đồng Nai	60949970
12	Nguyễn Văn Liêm	27	Nguyễn Trường An	08/03/2018	Nguyễn Văn Liêm	381515511	1,000,000	Nguyễn Văn Liêm	60234431458	Sacombank CN Củ Chi TP HCM	381515511
13	Cầm Bá Ba	33	Cầm Bá Nguyên	24/02/2018	Cầm Bá Ba	38089017305	1,000,000	Cầm Bá Ba	5900-205623797	Agribank CN Đồng Nai	38089017305
14	Nguyễn Kim Trang	34	Lê Nguyễn Tường Vy	26/08/2017	Nguyễn Kim Trang	381558778	1,000,000	Nguyễn Kim Trang	5900-205623801	Agribank CN Đồng Nai	381558778

15	Đinh Trúc Ly	42	Nguyễn Đình Trưởng Thịnh	04/04/2017	Đinh Trúc Ly	381408152	1,000,000	Đinh Trúc Ly	7508215003953	Agribank CN Phú Tân Cà Mau	381408152
16	Chu Thị Huyền Xâm	43	Triệu Ngọc Hoàng	06/10/2017	Chu Thị Huyền Xâm	61014593	1,000,000	Chu Thị Huyền Xâm	611704060525399	VIB CN Đồng Nai	61014593
III. Tổng cộng (I+II)											
191,370,000											

Tổng số tiền hỗ trợ là: 191.370.000 đồng
(Sáu mươi sáu triệu ba trăm sáu mươi ngàn đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng